| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 26 /2024/NQ-HĐND | *Quảng Nam, ngày 26 tháng 9 năm 2024* |

# NGHỊ QUYẾT
## Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 - 2026

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
## KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI SÁU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà mước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 7197/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 - 2026; Báo cáo thẩm tra số 164/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 - 2026.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; học viên sau phân luồng trung học cơ sở đang học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập có giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên.

3. Không áp dụng đối với trẻ em mầm non, học sinh các trường phổ thông thuộc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; học sinh cấp tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và tư thục.

**Điều 3. Chính sách hỗ trợ học phí**

1. Mức hỗ trợ học phí

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% học phí theo mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 về mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Phương thức hỗ trợ

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% học phí (trong đó, 40% thực hiện cải cách tiền lương, 60% hỗ trợ chi hoạt động cho các cơ sở giáo dục) đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên;

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% học phí đối với các cơ sở giáo dục tự đảm bảo chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; các cơ sở giáo dục tư thục theo mức hỗ trợ học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Ngân sách tỉnh cấp bù phần hỗ trợ để bằng 100% mức hỗ trợ học phí đối với các đối tượng được giảm học phí theo các chính sách của Trung ương theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thời gian hỗ trợ: Năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 - 2026; tối đa 09 tháng/năm học.

**Điều 4**. **Kinh phí thực hiện:** Ngân sách tỉnh, dự kiến khoảng 158 tỷ đồng.

**Điều 5**. **Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp trung ương có thay đổi về các quy định có liên quan đối với mức thu, chính sách miễn giảm học phí, Ủy ban

nhân dân tỉnh rà soát tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết này cho phù hợp.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ hai mươi sáu thông qua ngày 26 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 10 năm 2024./.

***Nơi nhận:***
-UBTVQH;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB - UBTVQH;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

**Nguyễn Đức Dũng**